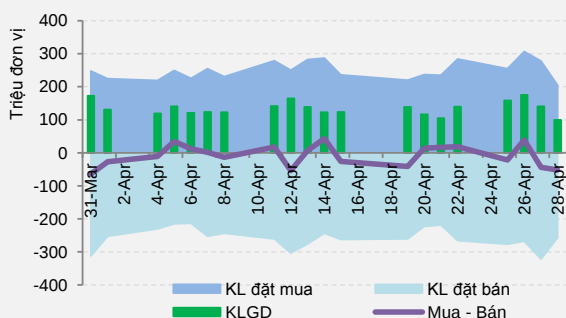
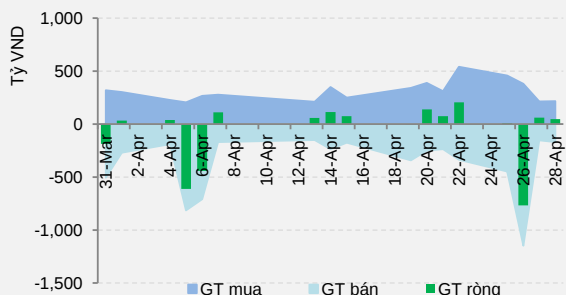


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/4/2016

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	591.67	80.25
% Thay đổi	↓ -0.39%	↓ -0.05%
KLGD (CP)	99,984,839	39,789,242
GTGD (tỷ đồng)	1,764.76	479.66
Tổng cung (CP)	257,112,920	71,482,600
Tổng cầu (CP)	205,092,190	62,320,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,251,640	883,720
KL mua (CP)	6,773,827	855,720
GTmua (tỷ đồng)	216.47	8.83
GT bán (tỷ đồng)	170.98	8.38
GT ròng (tỷ đồng)	45.49	0.45

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.01%	10.3	1.9	10.3%
Công nghiệp	↓ -0.19%	11.5	1.8	16.3%
Dầu khí	↓ -0.24%	5.2	0.7	2.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.51%	15.1	4.1	2.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.04%	19.2	2.3	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.28%	13.9	5.3	19.2%
Ngân hàng	↓ -0.59%	14.4	1.8	4.4%
Nguyên vật liệu	↓ -0.20%	12.1	1.9	16.4%
Tài chính	↓ -0.80%	19.2	2.6	23.4%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.60%	12.3	2.1	5.5%
VN - Index	↓ -0.39%	13.9	3.0	79.7%
HNX - Index	↓ -0.05%	10.8	1.8	20.3%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục điều chỉnh, có thời điểm chạm vùng hỗ trợ 585-590 điểm. Tuy nhiên VN-Index phản ứng khá tích cực khi bật trở lại về cuối phiên, thu hẹp biên độ giảm. Thanh khoản giảm mạnh cho thấy áp lực bán ra không còn quá mạnh. Giá dầu hiện được duy trì ở mức cao đang là yếu tố hỗ trợ cho nhóm cổ phiếu dầu khí nói riêng và tâm lý thị trường nói chung. Khối ngoại liên tục duy trì trạng thái mua ròng cũng là tín hiệu hỗ trợ cho thị trường.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chúng tôi tiếp tục đưa ra khuyến nghị nắm giữ tại thời điểm hiện tại.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Áp lực cung cầu tương đối cân bằng trong phiên sáng, tuy nhiên bên bán có phần chiếm ưu thế về cuối phiên khiến VN-Index đảo chiều giảm điểm. Chốt phiên, VN-Index giảm 2,29 điểm, xuống 591,67 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm mạnh tới gần 30%, chỉ đạt trên 94 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 1.898 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí phân hóa: GAS (+500), PGD (+400), PVD (-100), PXS (-200).

Nhóm cổ phiếu ngân hàng giao dịch linh xình: BID (-500), CTG (-300), MBB (+100), VCB (+200), STB (+100).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 cũng giao dịch thiếu tích cực với 17 mã giảm, 6 mã tăng và 7 mã đứng giá: VIC (-1.000), MSN (-500), HCM (-300), VNM và KDC đứng giá, FPT (+700), GMD (+700).

HNX-Index:

HNX-Index dao động với biên độ hẹp quanh mốc tham chiếu trong phần lớn phiên giao dịch. Chốt phiên, HNX-Index tạm đứng ở 80,25 điểm, giảm 0,03 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm 13% so với phiên trước, đạt trên 35 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 479 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí giao dịch linh xình: PVB (-100), PVC và PVS đứng giá, PGS (-100).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán phân hóa: BVS (+300), KLS (+100), VND (+100), SHS (-100), VIX (-600), TIG (-100).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch cân bằng với 10 mã tăng, 10 mã giảm, 10 mã đứng giá: AAA (+400), DBC (+700), LAS (+300), ACB (-100), BCC (-200).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/4/2016

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại tiếp tục mua ròng nhẹ trên 45 tỷ đồng. FPT dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 970 nghìn đơn vị. PVT, MBB và STB cũng được mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại, NBB dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 325 nghìn đơn vị. CTG, DXG và VIC cũng bị bán ròng nhẹ.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng nhẹ hơn 450 triệu đồng. SCR dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 320 nghìn đơn vị. SHB và TTB cũng được mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại, NDN dẫn đầu về khối lượng bán ròng với 462 nghìn đơn vị. HUT và KLS cùng bị bán ròng 110 nghìn đơn vị mỗi mã.

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

Thượng viện Nga phê chuẩn FTA giữa EAEC với Việt Nam. Hội đồng Liên bang (Thượng viện) Nga ngày 27/4 đã phê chuẩn Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) giữa Liên minh Kinh tế Á-Âu (EAEC) với Việt Nam. Phóng viên TTXVN tại Moskva đưa tin, trước đó Duma Quốc gia (Hạ viện) Nga cũng đã phê chuẩn Hiệp định này. Như vậy, Hiệp định chỉ còn chờ Tổng thống Nga Vladimir Putin đặt bút ký là chính thức có hiệu lực.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số tiếp tục giảm điểm và rơi về sát ngưỡng hỗ trợ tâm lý 590 điểm. Tuy nhiên, thanh khoản khá thấp, giảm mạnh so với các phiên trước. RSI cắt xuống đường 70, cho thấy thị trường trong ngắn hạn có thể điều chỉnh nhẹ.

HNX-Index:



Chỉ số điều chỉnh nhẹ về gần mốc 80 điểm. Trạng thái giằng co diễn ra khá mạnh tại ngưỡng này. Thanh khoản sụt giảm nhẹ so với 1 vài phiên gần đây. Trong ngắn hạn, chỉ số được hỗ trợ bởi đường MA20. RSI và MACD cũng cho tín hiệu suy yếu trong ngắn hạn.



TIN VĨ MÔ

4 tháng thu hút gần 6,9 tỷ USD vốn FDI

Theo Tổng cục Thống kê, tính chung cả vốn cấp mới và tăng thêm, trong 4 tháng đầu năm cả nước thu hút được 6886,9 triệu USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tăng 85% so với cùng kỳ năm 2015; vốn thực hiện ước đạt 4,7 tỷ USD, tăng 12%

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Giá vàng trong nước giảm nhẹ

Giá vàng miếng SJC được giao dịch ở ngưỡng 33,14 - 33,31 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 30.000 đồng/lượng so với chốt phiên trước.

Tỷ giá trung tâm giảm nhẹ

Theo đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của VNĐ với USD ở mức 21.872 đồng/USD, giảm 1 đồng/USD so với ngày 27/4.

TIN TỨC NGÀNH

Giá dầu lên cao nhất 5 tháng

Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI tăng 1.29 USD (tương ứng 2.9%) lên 45.33 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 1.44 USD (tương ứng 3.2%) lên 47.18 USD/thùng.

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Phổ Wall tăng điểm

Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 51,29 điểm lên 18.041,55 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 3,45 điểm lên 2.095,15 điểm trong khi đó chỉ số Nasdaq Composite giảm 25,14 điểm xuống 4.863,14 điểm.

USD biến động nhẹ

Chốt phiên, USD tăng 0,2% so với yên lên 111,55 JPY/USD, trong khi đó, euro lại tăng 0,12% so với USD lên 1,1312 USD/EUR.

Giá vàng tăng phiên thứ 3 liên tiếp

Kết thúc phiên giao dịch, hợp đồng vàng giao tháng 6 tăng 0,3% lên 1.246,65 USD/ounce. Cũng trong ngày, hợp đồng vàng giao ngay tăng 0,3% lên 1.246,65 USD/ounce.

**KẾT QUẢ KINH DOANH****LDG: Lãi quý 1 đạt 35 tỷ đồng**

Quý 1/2016, CTCP Đầu tư LDG đạt doanh thu 149 tỷ đồng, tăng gấp 3 lần cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 35 tỷ đồng, gấp 3.5 lần so với quý 1/2015.

VSC: Lợi nhuận quý 1 giảm 25%

Quý 1/2016 doanh thu của VSC giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước, đạt 225 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế của VSC giảm 25% so với cùng kỳ năm trước, đạt 43 tỷ đồng.

NBB: Kế hoạch lãi 51 tỷ đồng

Theo đó, NBB đưa ra kế hoạch doanh thu 210 tỷ đồng, hơn gấp đôi so với năm 2015 và lãi ròng 51 tỷ đồng, tăng trưởng 18% so với kết quả năm trước.

VND: Lãi ròng quý 1 giảm 29%

Mặc dù doanh thu hoạt động tăng mạnh nhưng do các chi phí hoạt động tăng lên với tỷ lệ cao hơn đã khiến lãi ròng của VND sụt giảm 29% so với cùng kỳ năm trước, chỉ đạt 28 tỷ đồng.

HAX: Quý 1 lãi ròng đạt tới 62%

Trong quý 1/2016, CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh thực hiện được 447 tỷ đồng doanh thu thuần hợp nhất, tăng gần 38% so cùng kỳ. Lợi nhuận gộp 19.8 tỷ đồng, cũng tăng 45%.

VCS: Lợi nhuận quý 1/2016 gấp đôi cùng kỳ

Theo đó, doanh thu thuần đạt hơn 713,9 tỷ đồng, tăng 35% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 143 tỷ đồng, gấp 2,2 lần so với cùng kỳ năm trước.

TIN DOANH NGHIỆP**VND: Phát hành riêng lẻ 600 tỷ trái phiếu**

Theo đó, Công ty dự kiến phát hành 600,000 trái phiếu với giá phát hành 1 triệu đồng/trái phiếu, đây là loại trái phiếu không chuyển đổi và không bảo đảm. Kỳ hạn trái phiếu là từ 1-3 năm

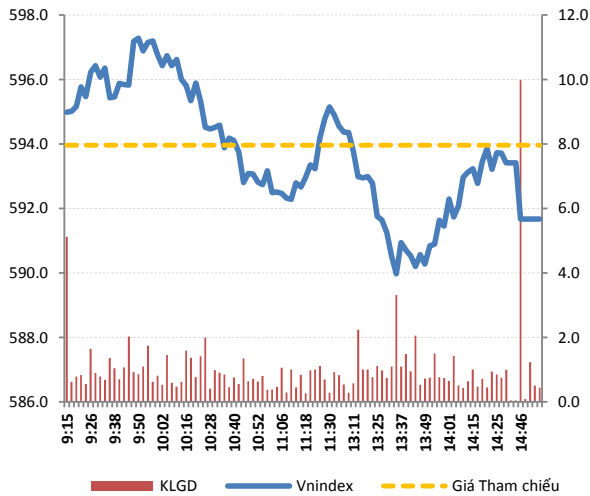
NCB: Kế hoạch phát hành 1,000 tỷ đồng trái phiếu

ĐHĐCĐ đã thông qua phương án phát hành 1,000 tỷ đồng trái phiếu kèm chứng quyền (với tổng số lượng là 100 triệu chứng quyền), có kỳ hạn 3 năm và lãi suất tối đa là 9.5%/năm

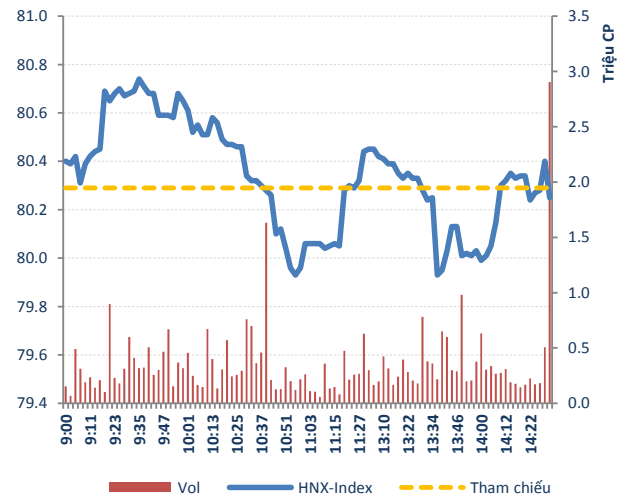


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

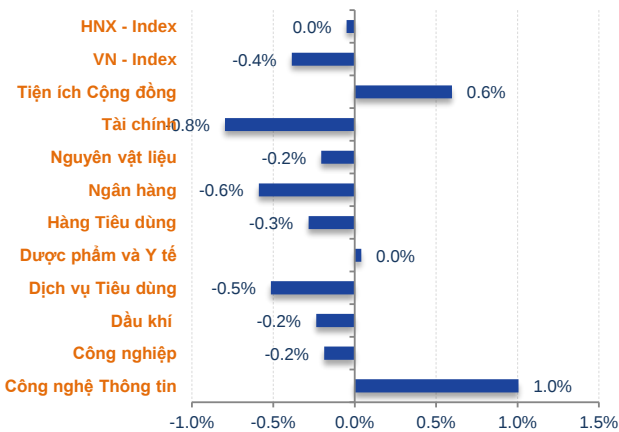
KLGD và VN-Index trong phiên



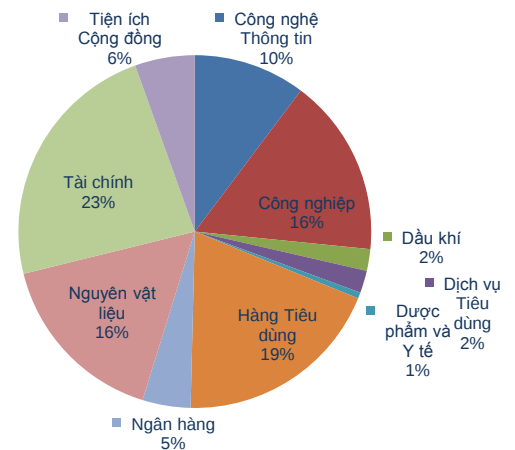
KLGD và HNX-Index trong phiên



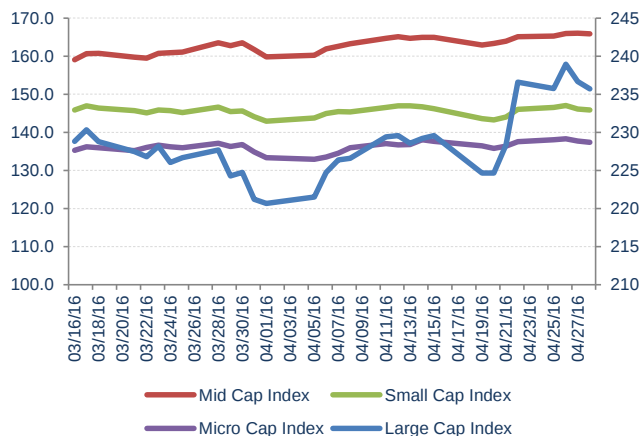
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



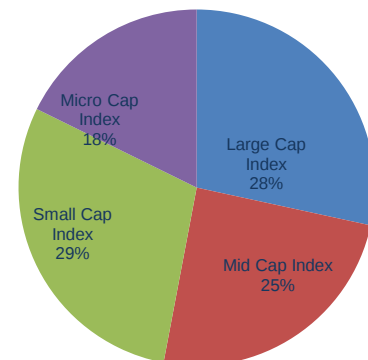
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FPT	970,510	NBB	325,800	1	SCR	320,500	NDN	462,000
2	PVT	598,400	CTG	297,650	2	SHB	85,000	HUT	110,000
3	MBB	568,970	DXG	287,500	3	TTB	60,000	KLS	110,000
4	STB	198,580	VIC	168,833	4	SHS	51,000	BCC	45,500
5	HHS	192,430	VCB	164,680	5	PVS	31,000	SHN	22,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	8.0	7.9	↓ -1.25%	5,101,910	SCR	9.1	9.1	→ 0.00%	3,250,000
FLC	7.0	6.9	↓ -1.43%	4,609,630	KLF	3.5	3.5	→ 0.00%	2,275,374
HQC	5.6	5.6	→ 0.00%	4,239,800	LAS	28.5	28.8	↑ 1.05%	2,016,700
FPT	47.7	48.4	↑ 1.47%	4,217,580	WSS	5.5	5.6	↑ 1.82%	1,759,600
VHG	5.5	5.3	↓ -3.64%	3,292,500	VIX	8.6	8.0	↓ -6.98%	1,452,377

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNH	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%	PVL	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
PIT	7.2	7.7	0.5	↑ 6.94%	DP3	24.0	26.4	2.4	↑ 10.00%
PJT	10.1	10.8	0.7	↑ 6.93%	SGC	30.6	33.6	3.0	↑ 9.80%
NAV	8.8	9.4	0.6	↑ 6.82%	DNY	7.2	7.9	0.7	↑ 9.72%
HVX	4.6	4.9	0.3	↑ 6.52%	SVN	3.5	3.8	0.3	↑ 8.57%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GTT	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%	DST	47.0	42.3	-4.7	↓ -10.00%
VLF	1.2	1.1	-0.1	↓ -8.33%	SDU	14.0	12.6	-1.4	↓ -10.00%
PNC	11.5	10.7	-0.8	↓ -6.96%	L14	63.5	57.2	-6.3	↓ -9.92%
KHP	11.6	10.8	-0.8	↓ -6.90%	TFC	20.3	18.3	-2.0	↓ -9.85%
NVT	2.9	2.7	-0.2	↓ -6.90%	VBC	59.0	53.3	-5.7	↓ -9.66%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	5,101,910	3.3%	636	12.6	0.4
FLC	4,609,630	17.8%	2,865	2.4	0.6
HQC	4,239,800	22.2%	3,772	1.5	0.6
FPT	4,217,580	21.3%	5,613	8.5	2.2
VHG	3,292,500	5.6%	1,001	5.5	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	3,250,000	6.2%	857	10.6	0.7
KLF	2,275,374	2.7%	308	11.4	0.3
LAS	2,016,700	19.2%	3,350	8.5	1.6
WSS	1,759,600	3.4%	353	15.6	0.5
VIX	1,452,377	12.2%	2,375	3.6	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNH	↑ 10.0%	-19.8%	(872)	-	0.3
PIT	↑ 6.9%	-4.3%	(575)	-	0.5
PJT	↑ 6.9%	14.5%	1,721	5.9	0.8
NAV	↑ 6.8%	4.1%	501	17.6	0.8
HVX	↑ 6.5%	2.9%	296	15.5	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVL	↑ 10.0%	-7.2%	(470)	-	0.3
DP3	↑ 10.0%	17.9%	2,810	8.5	1.3
SGC	↑ 9.8%	24.8%	3,603	8.5	2.1
DNY	↑ 9.7%	2.0%	258	27.9	0.5
SVN	↑ 8.6%	6.1%	638	5.5	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	970,510	21.3%	5,613	8.5	2.2
PVT	598,400	9.9%	1,439	7.7	0.8
MBB	568,970	12.7%	2,153	6.8	1.0
STB	198,580	5.6%	923	11.1	0.9
HHS	192,430	17.0%	1,851	4.6	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	320,500	6.2%	857	10.6	0.7
SHB	85,000	7.3%	897	7.0	0.5
TTB	60,000	19.7%	2,744	4.4	1.0
SHS	51,000	12.0%	1,183	5.8	0.7
PVS	31,000	14.3%	3,397	5.1	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	165,619	38.3%	7,768	17.8	8.0
VCB	122,591	12.0%	1,994	23.1	2.7
VIC	102,812	4.2%	836	63.4	4.3
GAS	96,624	16.9%	3,832	13.2	2.3
CTG	61,436	10.3%	1,530	10.8	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,954	8.2%	1,097	16.2	1.3
SQC	8,691	-9.7%	(839)	-	9.6
PVS	7,683	14.3%	3,397	5.1	0.7
PHP	7,193	9.7%	1,168	18.8	1.9
SHB	5,973	7.3%	897	7.0	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HAX	2.37	24.9%	2,591	9.6	2.1
TLH	2.31	-17.6%	(2,099)	-	0.9
GAS	2.30	16.9%	3,832	13.2	2.3
BIC	2.07	7.7%	1,488	14.3	1.3
PVD	1.97	13.4%	5,491	4.5	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PIV	4.49	20.7%	3,344	3.5	1.0
SGH	4.03	8.7%	1,212	21.8	1.8
ACM	3.88	8.8%	939	4.4	0.4
HDO	3.75	0.9%	69	41.8	0.3
PVC	3.27	9.7%	2,111	6.4	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
